

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2098 /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 5 năm 2020

V/v xử lý Kết luận
thanh tra việc quản lý,
sử dụng đất trồng lúa và
thực hiện chính sách
dồn điền, đổi thửa, kết hợp
chính trang đồng ruộng

Kính gửi:

- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính;
- Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi.

Qua xem xét 07 Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh gồm: Số 02/KL-TTT ngày 20/8/2019 (tại huyện Mộ Đức); số 03/KL-TTT ngày 27/8/2019 (tại huyện Sơn Tịnh); số 04/KL-TTT ngày 28/8/2019 (tại huyện Tư Nghĩa); số 05/KL-TTT ngày 29/8/2019 (tại huyện Bình Sơn); số 06/KL-TTT ngày 04/9/2019 (tại thị xã Đức Phổ); số 07/KL-TTT ngày 05/9/2019 (tại huyện Nghĩa Hành) và số 08/KL-TTT ngày 10/9/2019 (tại thành phố Quảng Ngãi); đề xuất của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 298/TTT-NV1 ngày 05/5/2020 và Báo cáo số 81/BC-TTT ngày 18/10/2019 và ý kiến thống nhất của các Sở, ngành, địa phương liên quan (bằng văn bản), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất nội dung 07 Kết luận thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh nêu trên và Báo cáo số 81/BC-TTT ngày 18/10/2019 về tổng hợp Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa và thực hiện chính sách dồn điền đổi thửa, cải tạo đồng ruộng tại 05 huyện, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi (từ năm 2013-2018).

2. Về xử lý đối với số tiền phải nộp để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định

a) Đối với 78 công trình, dự án đầu tư công do các cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư¹ (thực hiện theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012):

Về nguyên tắc, phải thực hiện thu nộp số tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định. Tuy nhiên, xét đề xuất của Thanh tra tỉnh, các Sở: Tài

¹ Bảng kê số 1 kèm theo.

chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố thì xuất phát từ việc triển khai chậm chính sách nên các dự án, công trình trên khi lập dự toán không xây dựng khoản kinh phí này trong dự toán và các dự án, công trình này đã nghiệm thu, quyết toán, vì vậy, UBND tỉnh thống nhất miễn truy thu tiền phải nộp đối với 78 công trình, dự án đầu tư công vào quỹ phát triển đất trồng lúa theo quy định.

b) Đối với 32 công trình, dự án đầu tư xây dựng có sử dụng đất trồng lúa nước do các doanh nghiệp làm chủ đầu tư² (thực hiện theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ):

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định mức thu tiền đối Nhà đầu tư có sử dụng đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp để làm cơ sở xác định số tiền phải nộp của từng dự án.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chuyển thông tin đến Sở Tài chính để xác định số tiền phải nộp của từng dự án và ban hành thông báo cho nhà đầu tư, chủ sử dụng đất nộp tiền vào ngân sách nhà nước đối với 32 dự án, công trình, với diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp là 106.058,93 m² theo quy định.

c) Đối với 06 công trình, dự án do các tổ chức thực hiện có sử dụng đất trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp chưa nộp tiền 4.687.849.600 đồng³ (thực hiện theo Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ):

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, chuyển thông tin 06 công trình, dự án đến Sở Tài chính để ban hành Thông báo cho chủ sử dụng đất nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị quyết số 16/2016/NQ-HĐND ngày 15/7/2016 của HĐND tỉnh và các Quyết định: số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/9/2016 và số 08/2020/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh.

d) Đối với 161 công trình, dự án đầu tư công do các cơ quan nhà nước làm chủ đầu tư thực hiện⁴, trong đó: Các cơ quan địa phương thực hiện 150 công trình (cấp tỉnh 51 công trình, cấp huyện 70 công trình, cấp xã 29 công trình); các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện 11 công trình (Công an tỉnh 08 công trình, Bảo hiểm xã hội tỉnh 01 công trình, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh 01 công trình và Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sơn Tịnh 01 công trình) được Nhà nước giao đất, có sử dụng đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp, chưa nộp tiền 21.126.816.450 đồng (thực hiện theo Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ):

Căn cứ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 35/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ thì số tiền phải nộp do chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp phải nộp ngân sách tỉnh để sử dụng

² Bảng kê số 2 kèm theo.

³ Bảng kê số 3 kèm theo.

⁴ Bảng kê số 4 kèm theo.

theo quy định tại Điều 8 Nghị định này (*nay được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 62/2019/NĐ-CP*), UBND tỉnh thống nhất cho lập thủ tục bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách (*các chủ đầu tư giảm thủ tục lập bổ sung dự toán, điều chỉnh quyết định đầu tư và quyết toán dự án*), cụ thể: Bố trí ngân sách tỉnh đối với 51 dự án do tỉnh quyết định đầu tư; ngân sách cấp huyện đối với 70 công trình và cấp xã đối với 29 công trình do huyện, xã quyết định đầu tư và nguồn kinh phí của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện đối với 11 công trình để nộp số tiền là 21.126.816.450 đồng của 161 dự án, công trình vào ngân sách tỉnh.

Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát tính chính xác về diện tích để chuyển thông tin cho Sở Tài chính ban hành thông báo thu tiền đối với từng dự án, công trình, làm cơ sở lập thủ tục chuyển nộp vào ngân sách tỉnh để hình thành quỹ bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định. Yêu cầu các chủ đầu tư phải nghiêm túc rút kinh nghiệm về sai sót này.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành các nội dung tại điểm 2 chậm nhất đến ngày 30/9/2020.

3. Về nợ đọng các công trình dồn điền, đổi thửa, kết hợp chỉnh trang đồng ruộng

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố rà soát tính chính xác về số liệu để tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét, cấp kinh phí hỗ trợ dồn điền đổi thửa bổ sung trên địa bàn 05 huyện có số nợ đọng từ trước năm 2019 (*khi tính toán phải khấu trừ khoản kinh phí UBND tỉnh đã cấp trả nợ tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16/3/2020*).

4. Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các nội dung sau:

a) Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung sau:

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, bãi bỏ Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 về quy định mức kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo quy định vì không còn phù hợp, đồng thời, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định mới để thay thế cho phù hợp.

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 ban hành Quy định chính sách hỗ trợ khuyến khích thực hiện chủ trương "dồn điền đổi thửa" đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 theo hướng bổ sung vào quy định của tỉnh về nội dung: Hàng năm giao chỉ tiêu về diện tích, tương ứng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và cho phép các địa phương chủ động sử dụng ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác để bổ sung

phần kinh phí ngoài mức hỗ trợ của tỉnh theo Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND để đầu tư xây dựng theo dự toán công trình dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phải thực hiện lựa chọn đơn vị thi công theo quy định của Luật Đấu thầu; nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định về đầu tư xây dựng và các nội dung liên quan khác (*nếu cần thiết*).

b) Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh phối hợp chặt chẽ với các địa phương thực hiện hoàn thành việc cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng hợp pháp ngay sau khi hoàn thành công tác dồn điền, đổi thửa.

- Chủ động rà soát, chuyển thông tin đối với các công trình, dự án đầu tư có sử dụng đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp đối với các địa phương còn lại (*chưa thanh tra trong đợt này*) đến Sở Tài chính để xử lý đồng bộ trên địa bàn tỉnh, tạo sự công bằng giữa quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất.

c) Giao Giám đốc Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ, kịp thời với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định số tiền phải nộp của từng dự án và ban hành thông báo cho nhà đầu tư, chủ sử dụng đất nộp tiền vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Chủ trì tham mưu, trình UBND tỉnh xem xét cấp kinh phí hỗ trợ dồn điền đổi thửa, kết hợp chỉnh trang đồng ruộng còn nợ đọng trên địa bàn các huyện, thành phố trong thời gian qua theo điểm 3 nêu trên.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành các nội dung tại điểm 4 chậm nhất đến ngày 30/12/2020.

5. Yêu cầu Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan về những tồn tại, hạn chế qua thanh tra. Đồng thời, có kế hoạch và biện pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế; kịp thời tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn, bất cập nhằm đảm bảo chính sách dồn điền đổi thửa, chỉnh trang đồng ruộng được thực hiện đồng bộ, rộng khắp, hiệu quả, góp phần tạo ra những cánh đồng lớn để tạo thuận lợi cho sản xuất, cơ giới hóa trong nông nghiệp, nông thôn hiện nay. Thời gian thực hiện hoàn thành ***chậm nhất đến ngày 30/9/2020.***

6. Yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện: Mộ Đức, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Nghĩa Hành, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi thực hiện nghiêm túc 07 Kết luận của Chánh Thanh tra tỉnh theo quy định.

7. Chánh Thanh tra tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại văn bản này; tổng hợp tình

hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II - Thanh tra chính phủ
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH
- Lưu: VT, NN-TN(tnh338).

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYỂN SANG MỤC ĐÍCH PHI NÔNG NGHIỆP



Đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2013/2015 TRÊN ĐỊA BÀN 08 HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

(Các Công trình đầu tư từ vốn SSN chưa nộp tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa, thực hiện theo Nghị định số 42)

Công văn số 2098 /UBND-NNTN ngày 12 /5/2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
I. THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI								
1	UBND xã Tịnh Khê	Tịnh Khê	Xây dựng Điểm dân cư nông thôn Rừng Cây tại xã Tịnh Khê	2	03/01/2014	20.318,9	15.936,0	4.382,9
2	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Tịnh Long	Xây dựng công trình Cấp nước cho 4 KDC (Cây sên-Đồng Bến Sứ, Ruộng Ngõ, Gò Dệnh)	31	27/01/2014	921,4	969,5	-48,1
3	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Tịnh Long	Xây dựng Điểm dân cư Gò Dệnh phục vụ TĐC dự án Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	32	27/01/2014	11.342,6	807,2	10.535,4
4	Liên minh HTX tỉnh Quảng Ngãi	Chánh Lộ	Xây dựng nhà làm việc tại phường Chánh Lộ	114	21/04/2014	1.110,0	1.110,0	0,0
5	BQL công trình công cộng thành phố Quảng Ngãi	Nghĩa Chánh	Xây dựng Công trình nâng cấp đường Hà Huy Tập	193	06/11/2014	5.322,9	1.175,5	4.147,4
6	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Phú	Khu tái định cư Đồng Tam Bảo	244	30/06/2014	9.718,0	9.243,3	474,7
7	Công an tỉnh	Phường Nghĩa Chánh	Xây dựng trung tâm huấn luyện và nghiệp vụ phường Nghĩa Chánh	88	16/03/2015	3.425,6	1.723,0	1.702,6
8	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng Quảng Ngãi	Xã Tịnh Thiện	Xây dựng đường công vụ thi công dự án đường ven biển DQ-SH đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc, xã Tịnh Thiện	111	04/07/2015	2.443,8	1.691,0	752,8
9	UBND xã Nghĩa Đông	Xã Nghĩa Đông	Xây dựng trường mầm non xã Nghĩa Đông	242	08/05/2015	5.528,3	4.742,9	785,4

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
II. TƯ NGHĨA								
1	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Kỳ	Xây dựng Khu TĐC An Hội Bắc 2	165	23/05/2014	8.004,1	5.460,3	
2	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Trung	Xây dựng khu TĐC thôn Tân Hội	181	06/05/2014	8.719,8	2.550,9	
3	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Trung	Xây dựng khu TĐC thôn Điền Trang	182	06/05/2014	3.749,9	2.717,0	
4	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Điền	Xây dựng Khu TĐC số 1 xã Nghĩa Điền	183	06/05/2014	13.681,3	7.662,5	
5	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Thương	Xây dựng Khu TĐC Xã Nghĩa Thương	224	30/06/2014	12.092,7	7.296,9	
6	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Kỳ	Xây dựng Khu TĐC An Hội Nam 1	148	05/08/2014	13.005,8	1.622,1	
7	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Kỳ	Xây dựng Khu TĐC An Hội Bắc 1	155	05/12/2014	16.435,9	9.923,2	
8	Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi	TT La Hà	Xây dựng trụ sở làm việc đội thuế liên xã Khu trung chi cục thuế huyện	135	05/06/2015	228,0	119,0	
III. SƠN TINH								
1	BQLDA đầu tư và xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	Tỉnh Thọ	Xây dựng điểm dân cư Rộc Lý, Tỉnh Thọ	108	18/04/2014	6.494,2	4.308,4	2.185,8
2	BQLDA đầu tư và xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	Tỉnh Thọ	Khu tái định cư Vùng Thảo, Tỉnh Thọ	111	18/04/2014	15.422,4	1.165,8	14.256,6
3	BQLDA đầu tư và xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	Tỉnh Thọ	Xây dựng khu tái định cư Mương Huê, Tỉnh Thọ	109	18/04/2014	16.345,4	13.117,4	3.228,0
4	BQLDA đầu tư và xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	Tỉnh Hà	Xây dựng Khu dân cư Đồng Cây Sung, Tỉnh Hà	115	23/04/2014	12.960,0	12.343,4	616,6

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
5	BQLDA đầu tư và xây dựng các công trình Giao thông tỉnh	Tỉnh Hà	Xây dựng Khu dân cư Ngõ Miên, Tỉnh Hà	117	23/04/2014	7.343,4	4.189,6	3.153,8
6	Sở Lao động - Thương binh - Xã Hội	Tỉnh Phong	Xây dựng trung tâm dạy nghề kiểu mẫu huyện Sơn Tịnh	140	29/04/2014	30.000,0	14.467,9	15.532,1
7	UBND xã Tịnh Hà	Tỉnh Hà	Xây dựng điểm dân cư Rộc Ông Be	201	17/06/2014	10.958,0	2.370,0	8.588,0
8	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Tỉnh Hà	Xây dựng Khu TĐC Đồng Quán	233	30/06/2014	12.638,0	3.752,3	8.885,7

IV. NGHĨA HÀNH

1	UBND xã Hành Thiện	Hành Thiện	Xây dựng công trình Khu văn hóa	154	17/06/2013	2.037,8	2.037,8	
2	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Hành Thuận	Xây dựng Khu dân cư Công Chùa, Hành Thuận	113	21/04/2014	16.635,8	13.709,8	
3	Phòng văn hóa TT huyện Nghĩa Hành	Thị trấn Chợ Chùa	Xây dựng nhà văn hóa huyện Nghĩa Hành	225	30/06/2014	5.199,3	4.962,2	
4	Trạm Y tế xã Hành Trung	Hành Trung	Mở rộng trạm	98	27/3/2015	872,0	836,0	
5	UBND xã Hành Thuận	Hành Thuận	Xây dựng công trình Nhà văn hóa	54	02/04/2015	3.215,0	3.215,0	

V. MỘ ĐỨC

1	UBND xã Đức Tân	Đức Tân, Mộ Đức	XD Khu dân cư Suối Sù	156	18/6/2013	4.763,0	4.708,5	54,5
2	BQL các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức	Đức Tân, Mộ Đức	XD đường Chợ Mới-tân Phong tại xã Đức Tân	164	07/08/2013	525,8	252,6	273,2
3	Trường Mầm non Đức Thắng	Đức Thắng, Mộ Đức	XD trường	129	26/4/2014	5.668,0	2.851,0	2.817,0
4	Chi cục thú y tỉnh	TT Mộ Đức	XD trạm Thú y huyện Mộ Đức	152	05/09/2014	400,0	282,7	117,3
5	UBND xã Đức Hòa	Đức Hòa, Mộ Đức	XD nhà văn hóa	145	08/05/2014	3.144,0	3.144,0	0,0
6	BQL các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức	TT Mộ Đức	XD ctr đường QL 1 - Trường THPT PVD-Trường mầm non huyện Mộ Đức	210	26/06/2014	30.523,8	5.565,4	24.958,4

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
7	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Đức Hòa, Mộ Đức	XD Tiểu dự án đường Phước Chánh, Phước Tây, Phước Điền	238	30/6/2014	16.019,0	415,0	15.604,0
8	Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức	Đức Nhuận, Mộ Đức	XD khu dân cư Bàu Vom	237	30/6/14	4.039,0	3.083,8	955,2
9	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Đức Lân, Mộ Đức	XD công trình nâng cấp, mở rộng QL 24, đoạn qua xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	314	29/07/2014	48.866,1	22.654,5	26.211,6
10	BQL các DA Đầu tư và Xây dựng huyện Mộ Đức	Xã Đức Nhuận, Mộ Đức	XD Khu TĐC Bàu Nghẽ, Đức Nhuận	145	21/5/2015	13.124,0	12.226,0	898,0
VI. ĐỨC PHỔ								
1	UBND thị trấn Đức Phổ	TT Đức Phổ	Xây dựng Khu tái định cư tổ dân phố 1	147	14/6/2013	1.097,0	1.097,0	
2	Trung tâm PTQĐ huyện Đức Phổ	Phổ Phong	Xây dựng khu TĐC tại xã Phổ Phong (thuộc DA nâng cấp QL IA)	153	17/6/2013	41.723,0	41.723,0	
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phổ Châu	Xây dựng đường trục chính khu du lịch Sa Huỳnh	122	23/4/2014	65.353,8	6.069,0	
4	UBND xã Phổ Châu	Phổ Châu	Xây dựng khu dân cư Nam Bàu Núi, Phổ Châu	131	28/4/2014	12.489,9	9.261,0	
5	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Phổ Cường	Xây dựng trạm kiểm định an toàn kỹ thuật xe cơ giới đường bộ tại xã Phổ Cường	141	29/4/2014	12.134,0	11.533,0	
6	UBND TT Đức Phổ	TT Đức Phổ	Xây dựng Khu dân cư Phía Tây nhà máy nước	146	05/08/2014	26.996,9	23.910,9	
7	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi		KDC Diên Trường	149	05/08/2014	25.930,0	19.066,0	
8	BQL các KCN tỉnh	Phổ Phong	Xây dựng đường vào KCN Phổ Phong	167	23/05/2014	19.112,0	1.570,0	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
9	UBND TT Đức Phổ	TT Đức Phổ	Xây dựng KDC phía bắc cầu bà kỳ	191	09/06/2014	2.690,0	2.280,0	
10	UBND huyện Đức Phổ		Giải quyết vụ Hà Ngọc Phương	200	17/06/2014	385,0	307,4	
11	UBND TT Đức Phổ	TT Đức Phổ	KDC phía nam tuyến đường QL1A	199	17/06/2014	8.256,0	6.453,8	
12	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi		Khu TĐC Hưng Long	203	20/06/2014	21.657,2	2.586,0	
13	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi		Khu TĐC Cây Vừng	245	30/06/2014	12.437,0	12.376,0	
14	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi		Khu TĐC Đồng Lù	240	30/06/2014	6.413,0	5.926,0	
15	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi		Khu TĐC số 6	243	30/06/2014	20.006,0	19.008,0	
16	UBND xã Phổ Vinh	Phổ Vinh	Xây dựng nhà văn hóa xã	236	30/06/2014	3.242,5	692,0	
17	BQL các DA Đầu tư Xây dựng Quảng Ngãi	Phổ Châu	Xây dựng Khu TĐC Tân Lộc, Phổ Châu	298	24/07/2014	12.588,0	12.188,0	
18	BQL các DA Đầu tư Xây dựng Quảng Ngãi	Phổ Khánh	Xây dựng Khu TĐC Cầu Ông Vân, Phổ Khánh	305	28/07/2014	10.623,0	9.960,0	
19	BQL các DA Đầu tư Xây dựng Quảng Ngãi	Phổ Thạnh	Xây dựng công trình Đường công vụ phục vụ Khu TĐC Đồng Ga, Phổ Thạnh	308	28/07/2014	5.150,0	562,0	
20	BQL các DA Đầu tư Xây dựng Quảng Ngãi		Xây dựng khu TĐC Đồng Sát	307	28/07/2014	14.575,0	6.725,0	
21	BQL các DA Đầu tư Xây dựng Quảng Ngãi		Xây dựng Khu TĐC Đồng Ga	312	29/07/2014	13.830,0	12.570,0	
22	Trung tâm PTQĐ huyện Đức Phổ	Phổ Thuận	Xây dựng 5 Khu TĐC	311	29/07/2014	31.296,0	29.133,0	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
23	Trung tâm PTQĐ huyện Đức Phổ	Phổ Văn	Xây dựng Khu TĐC Lộc Khải và Lô 2, phổ văn	315	29/07/2014	12.083,0	10.196,7	
24	BQL dự án ĐT và Xây dựng Thủy Lợi	Phổ Cường, Phổ Vinh, Phổ Minh, Phổ Ninh, Phổ Hòa, Phổ Khánh	Hệ thống tưới liệt sơn chớp vung	91	19/03/2015	127.177,0	57.214,0	
25	UBND xã Phổ Minh	Phổ Minh	Xây dựng KDC Đồng Chùa	101	27/03/2015	22.868,3	21.705,0	
26	Trường Mầm non Phổ Khánh	Phổ Khánh	Xây dựng trường mầm non	281	09/04/2015	2.675,0	950,0	
27	Chi cục Thuế huyện Đức Phổ	Thị trấn Đức Phổ	Xây dựng trụ sở làm việc	76	03/05/2015	3.365,0	2.951,2	
28	UBND xã Phổ Minh	Phổ Minh	Xây dựng Khu dân cư Đồng Giang	146	21/5/2015	4.485,0	4.420,0	
VII. BÌNH SƠN								
1	UBND huyện Bình Sơn	Bình Long - Bình Thạnh - Bình Phú	XD công trình đường giao thông Bình Long-Bình Thạnh-Bình Phú	56	23/1/2013	349,0	244,0	
2	UBND huyện Bình Sơn	Thị trấn Châu Ô	XD Nhà làm việc HTX giao thông Vận tải huyện tại TT Châu Ô	152	14/6/2013	2.257,8	3.550,1	
3	Chi Cục thuế huyện Bình Sơn	Thị trấn Châu Ô	Mở rộng Trụ sở làm việc tại TT Châu Ô	149	14/6/2013	1.608,0	879,0	
4	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Bình Long	XD KDC Khu Núi 1, Bình Long	110	18/4/2014	26.560,0	24.158,9	
5	UBND xã Bình Dương	Bình Dương	XD nhà văn hóa xã Bình Dương	138	29/4/2014	2.595,0	2.004,0	
6	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Bình Long	Khu dân cư Kỳ Lam II	151	05/08/2014	10.264,0	7.154,0	
7	BQLDA Đầu tư và Xây dựng thủy lợi	Bình Nguyên	Xây dựng hồ chứa nước trị bình	204	24/6/2014	28.370,0	2.762,0	
8	UBND huyện Bình Sơn (BQLĐT XD huyện)	Bình Trung, Bình Nguyên	XD hệ thống thoát nước Bầu Sen	252	30/6/2014	45.155,0	10.142,8	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
9	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Bình Trung	Khu tái định cư Gò Ngựa, xã Bình Trung	357	25/9/2014	64.382,0	5.119,6	
10	BQL các dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Bình Nguyên	Khu tái định cư Vườn Hùng, xã Bình Nguyên	374, 375	10/02/2014	32.902,4	10.175,2	
Tổng cộng 07 huyện, thành phố có 78 dự án, công trình								

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYỂN SANG MỤC ĐÍCH PHI NÔNG NGHIỆP
2015 TRÊN ĐỊA BÀN 07 HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Các Công trình phải tính toán để truy thu tiền theo Nghị định số 42/2012/NĐ-CP)

(Kèm theo Công văn số 2098/UBND-NNTN ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh)



TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
I. THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI						76.628,08		
1	BQL DA điện nông thôn miền trung	Tịnh Hòa	Xây dựng lưới điện trung áp tại xã Tịnh Hòa	156	15/05/2014	97,87	71,87	26,00
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghiệp Quảng Ngãi	Trương Quang Trọng	Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghiệp Quảng Ngãi	136	29/04/2014	22.468,00	15.767,00	6.701,00
3	BQL điện nông thôn miền trung	Tịnh Thiện	Xây dựng lưới điện trung áp tại xã Tịnh Thiện	190	06/09/2014	816,61	305,87	510,74
4	Chi hội tin lành TP Quảng Ngãi	Nghĩa đồng	Xây dựng nhà thờ	124	24/04/2014	1.494,40	1.494,40	-
5	Cty Thiên Ân Holding	Nghĩa Chánh	Xây dựng Khu liên hiệp bến xe TPQN (đợt 2)	273	30/06/2014	2.840,40	2.008,00	832,40
6	Công ty TNHH MTV Bất động sản Thiên Bút	Nghĩa Chánh	Khu đô thị An Phú Sinh (đợt 2)	272	30/06/2014	45.698,10	27.418,86	18.279,24
7	DNTN Hoa Nguyệt	Nghĩa Chánh	Nhà làm việc, kho, bãi đậu ô	171	26/05/2014	3.212,70	2.434,10	778,60
II. TƯ NGHĨA						6.720,81		
1	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Lâm	Xây dựng đường dây điện trung áp	22	10/01/2013	77,12	3,75	
2	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Hòa	Xây dựng đường dây điện trung áp	25	11/01/2013	307,37	144,23	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
3	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Thương	Xây dựng đường dây điện trung áp	21	10/01/2013	428,94	293,22	
4	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Phương	Xây dựng đường dây điện trung áp	30	15/01/2013	275,36	268,53	
5	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Điền	Xây dựng đường dây điện trung áp	53	23/01/2013	382,50	75,20	
6	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Mỹ	Xây dựng đường dây điện trung áp	52	23/01/2013	104,52	60,41	
7	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Hà	Xây dựng đường dây điện trung áp	50	23/01/2013	438,40	212,13	
8	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Trung	Xây dựng đường dây điện trung áp	51	23/01/2013	804,30	449,59	
9	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Hiệp	Xây dựng đường dây điện trung áp	67	01/02/2013	335,78	204,42	
10	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Nghĩa Thắng	Xây dựng đường dây điện trung áp	65	01/02/2013	856,72	255,20	
11	Công ty TNHH Quốc Anh	Nghĩa Kỳ	Xăng dầu Đức Anh	89	17/03/2015	2.709,80	1.783,60	
III. SƠN TỈNH						2.019,00		
1	DNTN Xăng dầu Thùy Danh	Tịnh Thọ	Xây dựng cửa hàng xăng dầu tại Tịnh Thọ	309	28/07/2014	2.019,00	1.092,00	927,00
IV. NGHĨA HÀNH						4.587,93		
1	Ban quản lý dự án điện nông thôn Miền Trung	Hành Nhân	Xây dựng đường dây điện trung áp	16	09/01/2013	261,73	3,75	
2	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Đức	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Đức	221	30/06/2014	597,50	92,00	
3	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Nhân	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Nhân	220	30/06/2014	462,00	0,50	

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)		
						Tổng	Đất lúa	Khác
4	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Dũng	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Dũng	230	30/06/2014	476,50	22,50	
5	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Thuận	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Thuận	229	30/06/2014	533,00	143,50	
6	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Thịnh	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Thịnh	226	30/06/2014	660,70	8,50	
7	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Trung	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Trung	223	30/06/2014	435,00	87,00	
8	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Phước	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Phước	219	30/06/2014	683,00	90,50	
9	Ban quản lý dự án Năng lượng nông thôn II	Hành Thiện	Xây dựng công trình đường dây hạ áp tại Hành Thiện	222	30/06/2014	478,50	173,00	
V. MỘ ĐỨC						1.120,91		
1	BQL DA điện nông thôn Miền Trung	Đức Chánh	XD đường dây điện trung áp tại xã Đức Chánh	29	15/1/2013	1.120,91	809,82	311,09
VI. ĐỨC PHỔ						14.982,20		
1	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Quảng Ngãi	Thị trấn Đức Phổ	Xây dựng trụ sở làm việc	202	17/06/2014	1.823,30	958,60	
2	Công ty Đức Bảo An	Thị trấn Đức Phổ	Xây dựng trung tâm Thương mại dịch vụ TT Đức Phổ	205	24/06/2014	10.382,00	10.002,00	
3	DNTN Ngân Lượng	Phổ Văn	Xây dựng Cửa hàng xăng dầu tại Phổ Văn	310	29/07/2014	2.776,90	2.277,90	
Tổng cộng 07 huyện, thành phố: 32 dự án, công trình						106.058,93		

**DANH MỤC DỰ ÁN DO CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYỂN SANG MỤC ĐÍCH
PHI NÔNG NGHIỆP TỪ 2015-2018 TRÊN ĐỊA BÀN 04 HUYỆN, THÀNH PHỐ**

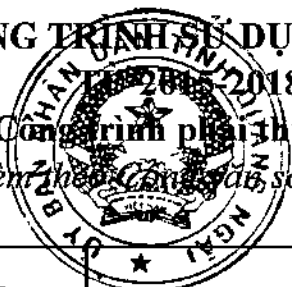
(Kèm theo Công văn số 2098 /UBND-NNTN ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
A. CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THỰC HIỆN (06 công trình)									4.687.849.600
I. Thành phố Quảng Ngãi (02 công trình)									3.850.028.800
1	Công ty TNHH VSIP Quảng Ngãi	Tỉnh Ân Tây, Trương Quang Trọng	Khu đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi - giai đoạn 1A (đợt 1)	446	09/09/2016	244.129,0	186.456,0	57.673,0	3.729.120.000
2	Chùa Minh Đức	Xã Tịnh Khê, Tịnh Long	Giao đất đợt 1 Chùa Minh Đức và Khu văn hóa Thiên Mã	850	08/10/2018	578.204,2	7.556,8	570.647,4	120.908.800,0
II. Tư Nghĩa (02 công trình)									442.188.800
1	Hội thánh truyền giáo cao đài tỉnh	TT La Hà	Thu hồi, CMĐ, giao đất để sử dụng vào mục đích công cộng tại Thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	562	24/10/2016	3.045,1	858,4		13.734.400
2	Trường Đại học Tài chính - Kế toán	TT La Hà	Đầu tư mở rộng trường Trường Đại học Tài chính - Kế toán	643	13/9/2017	84.146,5	26.778,4		428.454.400
III. Sơn Tịnh (01 công trình)									343.232.000
1	Công ty gạch Phong Niên	Tịnh Sơn	Mở rộng nhà máy gạch Phong Niên 2 tại xã Tịnh	211	07/03/2018	23.922,0	21.452,0		343.232.000
IV. Bình Sơn (01 công trình)									52.400.000
1	Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Phú Đại Phát	Thị trấn Châu ở	Khu dân cư Kè Bắc Sông Trà Bồng	963	15/11/2018	106.108,1	3.275,0		52.400.000

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA CHUYỂN SANG MỤC ĐÍCH PHI NÔNG NGHIỆP

2018 TRÊN ĐỊA BÀN 07 HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Các Công trình phải thực hiện nộp tiền theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND)

(Kèm theo Công văn số 2098/UBND-NNTN ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh)



TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
A. CÁC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG (161 công trình, dự án)									21.126.816.450
I. THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI (15 công trình, dự án)						1.067.600,6	222.010,1	845.590,5	3.590.468.000
1	UBND xã Tịnh Châu	Tịnh Châu	Xây dựng nhà văn hóa xã Tịnh Châu	372	18/11/2015	2.740,0	1.567,0	1.173,0	31.340.000
2	BQL dự án Đầu tư và Xây dựng CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Chánh và Chánh Lộ	Xây dựng công trình mở rộng QL 1A, đoạn qua thành phố Quảng Ngãi, tại xã Nghĩa Chánh và Chánh Lộ	388	12/10/2015	12.345,1	2.978,9	9.366,2	59.578.000
3	Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng 3	Nghĩa Chánh	Xây dựng văn phòng làm việc và phòng thí nghiệm chi nhánh miền trung (đợt 1) tại phường Nghĩa Chánh	389	12/10/2015	4.399,6	2.572,9	1.826,7	51.458.000
4	Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố	Chánh Lộ	Xây dựng mở rộng trung tâm tại phường Chánh Lộ	468	19/9/2016	1.789,3	137,9	1.651,4	2.758.000
5	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Nghĩa Chánh	Mở rộng đường Trần Khánh Dư (đoạn từ Quốc lộ 1 đến khỏi công bến xe mới)	681	15/12/2016	4.600,0	303,1	4.296,9	6.062.000
6	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Trương Quang Trọng	Mở rộng Quốc lộ I, đoạn Km 1045+780-Km 1051+845 VÀ Km 1060+080-Km 1063+877, đoạn qua Phường Trương Quang Trọng	345	15/5/2017	28.333,0	2.016,8	26.316,2	40.336.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
7	UBND xã Nghĩa Phú	Nghĩa Phú	Khu dân cư xã Nghĩa Phú (giai đoạn 1)	593	25/08/2017	22.059,5	6.854,5	15.205,0	109.672.000
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Tỉnh An, Tỉnh Long, Tỉnh Khê, Trương Quang Trọng	Xây dựng Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc (km35-km47), đoạn qua địa bàn thành phố QN	847	17/11/2017	669.893,3	107.833,8	562.059,5	1.725.340.800
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Tỉnh Long	Xây dựng đường dây 220kv, trạm biến áp và hệ thống điện chiếu sáng (trạm biến áp số 4 và 5) thuộc dự án đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh	936	18/12/2017	16,8	3,7	13,1	59.200
10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Nghĩa Phú	Xây dựng Cầu Cửa Đại (đoạn qua xã Nghĩa Phú, đợt 1)	967	25/12/2017	34.523,6	3.635,4	30.888,2	58.166.400
11	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh Kỳ	Xây dựng Khu Tái định cư kết hợp phát triển quỹ đất phục vụ cho dự án Xây dựng hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu xã Tịnh Kỳ	28	10/01/2018	42.556,9	2.798,1	39.758,8	44.769.600
12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Tỉnh Khê	Cầu Cửa Đại (đoạn qua xã Tịnh Khê, thành phố QN- đợt 1)	555	25/06/2018	75.525,2	4.401,5	71.123,7	70.424.000
13	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Nghĩa Phú	Cầu Cửa Đại (đoạn qua xã Nghĩa Phú, thành phố QN- đợt 2)	827	21/09/2018	38.089,3	555,2	37.534,1	8.883.200
14	BQL dự án Đầu tư Xây dựng thành	Tỉnh Ân Tây	Khu dân cư và tái định cư Cầu Thạch Bích	939	07/11/2018	99.419,9	59.581,0	39.838,9	953.296.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
15	BQL dự án Đầu tư Xây dựng thành	Nghĩa Phú	Khu dân cư Nghĩa Phú (giai đoạn 2)	974	20/11/2018	31.309,1	26.770,3	4.538,8	428.324.800
II. TƯ NGHĨA (51 công trình, dự án)						1.065.856,7	382.390,4		6.118.246.400
1	BQL dự án ĐT&XD huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	Xây dựng đường Tân Nghĩa - Gò Bà Trẻ	380	27/11/2015	12.337,4	2.236,2		35.779.200
2	BQL dự án ĐT&XD huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thương	Xây dựng đường Nghĩa Hòa - Nghĩa Thương	403	18/12/2015	12.501,0	2.326,7		37.227.200
3	BQL dự án ĐT&XD CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Điền	Xây dựng Khu TĐC thôn Điền Long	437	30/12/2015	27.722,6	20.042,5		320.680.000
4	BQL dự án ĐT&XD CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Kỳ	Xây dựng Khu TĐC thôn Xuân Phổ Đông (mở rộng)	440	31/12/2015	6.350,6	258,7		4.139.200
5	BQL CTGT huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng công trình Khu tái định cư đường trục chính phía Đông	6	06/01/2016	3.410,4	3.240,7		51.851.200
6	BQL dự án ĐT&XD huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Kỳ	Xây dựng công trình: Đường TL623B-Đường vào Nghĩa địa TP. Quảng Ngãi	38	26/01/2016	11.932,2	572,3		9.156.800
7	BQL CTGT huyện Tư Nghĩa	TT La Hà và xã Nghĩa Trung	Xây dựng công trình Đường La Hà - Nghĩa Thuận tại TT La Hà và xã Nghĩa Trung, Tư Nghĩa	73	24/02/16	15.517,8	705,9		11.294.400
8	BQL CTGT huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thọ và Nghĩa Thuận	Xây dựng đường ống dẫn nước từ Hồ chứa nước Hóc Xoài về Hồ Tạc, Hồ Tre và diện tích san xuất Khu kinh tế mới tại xã Nghĩa Thọ và Nghĩa Thuận, Tư Nghĩa	72	24/02/16	4.052,3	270,5		4.328.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
9	BQL dự án ĐT&XD CTGT Quảng Ngãi	Nghĩa Trung	Xây dựng Khu TĐC thôn Diên Trang (mở rộng) phục vụ GPMB đường cao tốc ĐN-QN tại xã Nghĩa Trung, Tư	44	28/01/2016	13.977,3	10.488,5		167.816.000
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thị trấn La Hà	Xây dựng mở rộng trường THPT Chu Văn An	39	26/01/2016	8.979,0	7.777,8		124.444.800
11	BQL xây dựng Khu TĐC xã Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	Xây dựng Khu TĐC xã Nghĩa Phương để xây dựng Khu TĐC xã Nghĩa Phương (mở rộng QL 1A)	313	30/6/2016	22.150,7	18.860,3		301.764.800
12	BQL các dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng Khu TĐC phục vụ dự án mở rộng trường Đại học tài chính kế toán tại TT La Hà, huyện Tư Nghĩa	333	12/07/2016	36.162,0	31.540,3		504.644.800
13	Chi cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi	TT La Hà	Xây dựng Nhà làm việc Hạt kiểm lâm Tư Nghĩa Tại TT La Hà	401	17/8/2016	1.300,4	221,7		3.547.200
14	BQL các dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng khu tái định cư phục vụ dự án đường La Hà - Nghĩa Thuận, đoạn từ QL 1A đến trường mầm non Sao Mai, thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	475	23/9/2016	324,0	247,9		3.966.400
15	BQL dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng đường La Hà - Nghĩa Thuận, đoạn từ QL1A đến trường mầm non Sao Mai (La Hà), thị trấn La Hà	519	17/10/2016	18.328,5	691,7		11.067.200
16	BQL dự án ĐTXD CTGT	TT La Hà	CMB, giao đất xây dựng mở rộng QL 1A đoạn qua thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	509	10/12/2016	71.520,6	848,4		13.574.400
17	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng công trình: Khu dân cư phía nam UBND thị trấn La Hà	720	27/12/2016	23.803,6	21.780,0		348.480.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
18	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Trung và TT La Hà	Xây dựng công trình: Đường Bàu Giang - Nghĩa Hành (giai đoạn 1) đoạn qua thị trấn La Hà và xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	7	05/01/2017	14.299,0	663,9		10.622.400
19	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hiệp	Xây dựng công trình: Kè chống sạt lở bờ Bắc sông Vệ tại thôn Thế Bình, xã Nghĩa Hiệp, huyện Tư Nghĩa (giai đoạn 2)	36	11/01/2017	23.376,0	1.320,7		21.131.200
20	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng công trình: đường trục chính phía tây trung tâm thị trấn La Hà (giai đoạn 1), tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	30	11/01/2017	15.714,8	6.312,8		101.004.800
21	Ban Quản lý công trình chợ Nghĩa Phương	Nghĩa Phương	Về việc thu hồi một phần diện tích đất của UBND xã Nghĩa Phương đang quản lý, sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban Quản lý công trình chợ Nghĩa Phương để xây dựng công trình: Chợ xã Nghĩa Phương tại xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa	58	16/01/2017	4.359,1	3.309,2		52.947.200
22	UBND xã Nghĩa Trung	Nghĩa Trung	Xây dựng công trình: Khu dân cư xã Nghĩa Trung tại xã Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	49	16/01/2017	4.736,0	2.955,0		47.280.000
23	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng công trình: Đường trục chính phía Đông trung tâm thị trấn La Hà	65	17/01/2017	28.370,5	11.650,7		186.411.200

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
24	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng công trình: Đường cụm công nghiệp La Hà, huyện Tư Nghĩa đi huyện Nghĩa Hành, địa điểm tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	64	17/01/2017	16.018,2	1.081,7		17.307.200
25	UBND thị trấn Sông Vệ	TT Sông Vệ	Xây dựng công trình: Khu dân cư Vườn Xùì (Đồng Bàu Bạo) tại thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	82	18/01/2017	38.704,8	32.760,7		524.171.200
26	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thắng	Thực hiện dự án: Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh ĐT.623B (Quảng Ngãi - Thạch Nham) - giai đoạn 1, xã Nghĩa Thuận, Nghĩa Kỳ, Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	103	25/01/2017	89.821,4	939,2		15.027.200
27	UBND xã Nghĩa Kỳ	Nghĩa Kỳ	Xây dựng các công trình: Nâng cấp, sửa chữa trạm bơm điện Nghĩa Kỳ Tây và Nâng cấp đường điện trạm bơm Kỳ Tây	141	13/02/2017	1.288,6	31,5		504.000
28	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng công trình: Khu dân cư phía Bắc trụ sở UBND huyện Tư Nghĩa tại thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	139	13/02/2017	38.490,5	22.645,4		362.326.400
29	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Trung	Xây dựng huyện Tư Nghĩa để xây dựng công trình Trường mầm non Nghĩa Trung, huyện Tư Nghĩa	457	29/6/2017	3.184,4	3.184,4		50.950.400
30	BQL dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	TT Sông Vệ	Xây dựng công trình: Trường mầm non bán trú tại Vườn Xùì, thị trấn Sông Vệ, huyện Tư Nghĩa	471	07/07/2017	4.615,0	3.511,2		56.179.200
31	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Thuận	Xây dựng công trình: Đường tránh lũ Xuân Phổ, Nghĩa Kỳ - Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa (giai đoạn 2) tại xã Nghĩa Thuận, huyện Tư Nghĩa	517	24/7/2017	6.520,4	1.869,8		29.916.800

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
32	Trường mầm non xã Nghĩa Điền	Nghĩa Điền	Thực hiện dự án: Mở rộng trường mầm non xã Nghĩa Điền, huyện Tư Nghĩa	803	03/11/2017	1.393,0	775,4		12.406.400
33	BQL dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng công trình Quy hoạch mở rộng Trường mầm non Sao Mai tại thị trấn La Hà	905	12/11/2017	2.282,5	2.077,3		33.236.800
34	UBND xã Nghĩa Kỳ	Nghĩa Kỳ	Trường mầm non Nghĩa Kỳ	889	30/11/2017	5.403,5	5.370,8		85.932.800
35	UBND huyện Tư Nghĩa		Xây dựng Hệ thống Mương tiêu Đồng Miếu và chỉnh dòng sông Cầu Cát đoạn qua xã Nghĩa Phương - Nghĩa Thương	888	30/11/2017	104.274,6	24.410,4		390.566.400
36	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Phương, Nghĩa Mỹ	Xây dựng Đường Nghĩa Phương - Nghĩa Mỹ	890	30/11/2017	20.152,4	5.494,0		87.904.000
37	UBND thành phố Quảng Ngãi	Nghĩa Kỳ	Xây dựng Nghĩa địa thành phố (giai đoạn 2) xã Nghĩa Kỳ	932	15/12/2017	93.405,7	10.791,2		172.659.200
38	BQL dự án ĐT XD huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng Khu dân cư dọc đường trục chính phía Tây trung tâm thị trấn La Hà, huyện Tư Nghĩa	947	18/12/2017	51.052,5	40.405,0		646.480.000
39	UBND huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng Đường trục chính phía tây thị trấn La Hà, tại TT La Hà	1016	29/12/2017	44.804,7	28.694,4		459.110.400
40	BQL dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Xây dựng Khu tái định cư phục vụ dự án Mở rộng Trường Đại học Tài chính - Kế toán tại thị trấn La Hà	6	04/01/2018	398,8	26,4		422.400
41	BQL dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Điền	Xây dựng công trình Đầu tư hệ thống tiêu úng Bàu Nhá - Bàu Giang, huyện Tư Nghĩa	7	04/01/2018	92.378,4	20.376,6		326.025.600
42	UBND huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Hiệp và Nghĩa Thương	Xây dựng Đường Nghĩa Hiệp - Nghĩa Thương	55	17/01/2018	11.387,8	4.026,9		64.430.400

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
43	BQL dự án ĐTXD các công trình NN và PTNT tỉnh	Nghĩa Kỳ	Xây dựng Kênh trạm bơm 3 tại xã Nghĩa Thuận và xã Nghĩa Kỳ	57	17/01/2018	2.796,4	661,4		10.582.400
44	Phòng giáo dục và đào tạo huyện Tư Nghĩa	Nghĩa Sơn	Xây dựng Mở rộng Trường Tiểu học Nghĩa Sơn	59	17/01/2018	2.102,0	550,2		8.803.200
45	UBND xã Nghĩa Mỹ	Nghĩa Mỹ	CMD, giao đất cho UBND xã Nghĩa Mỹ để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đấu giá QSDĐ theo quy định	118	29/01/2018	4.599,0	1.318,0		21.088.000
46	UBND xã Nghĩa Điền	Nghĩa Điền	Thực hiện dự án Nhà văn hóa sân thể thao xã Nghĩa Điền	438	22/5/2018	2.196,0	885,5		14.168.000
47	UBND xã Nghĩa Điền	Nghĩa Điền	Thực hiện Khu thể thao xã Nghĩa Điền và đường vào Khu thể thao xã Nghĩa	437	22/5/2018	8.116,8	1.467,7		23.483.200
48	BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh	Nghĩa Điền	Công trình Nâng cấp mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa	653	02/08/2018	2.407,3	480,7		7.691.200
49	UBND thị trấn Sông Vệ	TT Sông Vệ	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ	897	24/10/2018	2.327,2	2.230,2		35.683.200
50	UBND xã Nghĩa Hiệp	Nghĩa Hiệp	Xây dựng KDC số 1- Chợ chiều Hải Châu và KDC số 2 - cạnh Gò Đồn, xã Nghĩa Hiệp	1175	21/12/2018	5.229,3	4.347,3		69.556.800
51	BQL dự án ĐTXD huyện Tư Nghĩa	TT La Hà	Thực hiện dự án Khu dân cư phía Nam C19	1208	28/12/2018	29.279,7	13.654,7		218.475.200
III. SƠN TỈNH (24 công trình, dự án)						644.426,8	199.050,2	428.397,9	3.155.812.350
1	BQL dự án Công trình giao thông	Tịnh Thọ	XD điểm dân cư Vũng Tháo (giai đoạn 2) xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh	204	07/07/2015	9.091,1	6.208,2	2.882,9	99.331.200
2	TT PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Tịnh Sơn	XD điểm dân cư nông thôn Khoai Lịch, xã Tịnh Sơn	222	23/07/2015	13.896,0	7.140,0	6.756,0	114.240.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
3	BQL các dự án ĐT XD Công trình giao thông	Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh	CMD SDD và giao đất để xây dựng điểm dân cư Vũng Thảo, giai đoạn 3, phục vụ GPMB dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, đoạn qua xã Tịnh Thọ	346	18/7/2016	2.651,4	2.079,9	571,5	33.278.400
4	BQL dự án ĐTXD CTGT	Tịnh Thọ, Sơn Tịnh	CMD, giao đất xây dựng điểm dân cư Cầu Vôi tại xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh (phục vụ công tác GPMB đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi), đoạn qua xã Tịnh Thọ	532	19/10/2016	9.788,0	6.474,1	3.313,9	103.585.600
5	UBND xã Tịnh Hiệp	Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Tịnh Hiệp để xây dựng công trình: Điểm dân cư ông Lào - ông Lực tại xã Tịnh Hiệp, huyện	707	22/12/2016	3.549,0	3.100,0	449,0	49.600.000
6	UBND xã Tịnh Bắc	Tịnh Bắc	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND xã Tịnh Bắc để xây dựng công trình: Điểm dân cư Hóc Lầy, xóm 2, thôn Minh Mỹ, xã Tịnh Bắc	714	23/12/2016	7.063,0	1.641,0	5.422,0	26.256.000
7	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Tịnh	Tịnh Bình	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Sơn Tịnh để xây dựng điểm dân cư nông thôn Cây Lim, xã Tịnh Bình	5	05/01/2017	10.336,0	8.367,0	1.969,0	133.872.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
8	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Tỉnh Phong	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1, đoạn Km 1027-Km 1045+780, đoạn qua xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng	583	21/8/2017	13.003,0	2.505,0	10.498,0	40.080.000
9	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	Tỉnh Giang	Chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Cây Bứa, xã Tịnh Giang, huyện	771	25/10/2017	16.198,7	568,0	15.630,7	7.668.000
10	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Xã Tịnh Phong	CMD và giao đất XD Mở rộng Quốc lộ 1, đoạn qua xã Tịnh Phong	1009	29/12/2017	166.543,0	12.653,0	153.890,0	202.448.000
11	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Hà	XD Đường trục chính Nam - Bắc trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh (mới) tại xã Tịnh Hà	93	22/01/2018	89.998,8	32.578,5	57.420,3	521.256.000
12	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Hà	XD Trung tâm chính trị - hành chính huyện Sơn Tịnh	94	22/01/2018	50.240,4	10.386,0	39.854,4	166.176.000
13	BQL dự án ĐTXD huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Hà	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Miếu (giai đoạn 1) tại Trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới, xã Tịnh Hà	113	25/01/2018	26.796,0	18.973,0	7.823,0	303.568.000
14	UBND xã Tịnh	Tỉnh Sơn	Điểm dân cư Cánh Banh, xã Tịnh Sơn	248	19/3/2018	18.787,0	16.739,0	2.048,0	267.824.000
15	UBND xã Tịnh Hà	Tỉnh Hà	Xây dựng Khu dân cư nông thôn Ngõ Lung	557	26/06/2018	10.292,0	5.432,0	4.860,0	86.912.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
16	UBND huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Hà	Khu dân cư Đồng Phú	561	27/06/2018	46.726,0	22.087,0	24.639,0	353.392.000
17	Trung tâm PTQĐ huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Hà	Khu dân cư phân khu OM12 tại trung tâm huyện lỵ Sơn Tịnh mới	596	09/07/2018	30.179,9	20.366,8	9.813,1	325.868.800
18	Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Bắc	Công trình Đường trục chính Cụm công nghiệp Tỉnh Bắc (giai đoạn 1)	788	11/09/2018	9.810,5	5.844,0	3.966,5	93.504.000
19	Phòng kinh tế và hạ tầng huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Bắc	Công trình Đường nội bộ Cụm công nghiệp Tỉnh Bắc tuyến T2-T11 (giai đoạn 1)	789	11/09/2018	5.519,0	622,0	4.897,0	9.952.000
20	UBND huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Trà	Về việc thu hồi một phần diện tích đất của UBND xã Tịnh Trà đang quản lý, sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Sơn Tịnh để cho thuê theo thẩm quyền tại xã Tịnh Trà	54	16/01/2017	19.932,5	1.575,8	18.356,7	25.212.800
21	UBND huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Trà	Về việc thu hồi một phần diện tích đất của UBND xã Tịnh Trà đang quản lý, sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Sơn Tịnh để cho thuê theo thẩm quyền tại xã Tịnh Trà	158	17/02/2017	28.326,8	2.191,2	26.135,6	35.059.200
22	UBND huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Trà	Về việc thu hồi một phần diện tích đất của UBND xã Tịnh Trà đang quản lý, sử dụng; chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Sơn Tịnh để cho thuê theo thẩm quyền tại xã Tịnh Trà	157	17/02/2017	28.453,3	1.252,0	27.201,3	20.032.000
23	UBND huyện Sơn Tịnh	Tỉnh Trà	Thu hồi đất UBND xã Tịnh Trà đang quản lý, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Sơn Tịnh để lập thủ tục cho thuê đất theo thẩm quyền	548	21/06/2018	20.547,4	10.230,7		136.120.350

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
24	UBND xã Tịnh Trà	Tịnh Trà	Điểm dân cư ngã tư 3 Soại; điểm dân cư trường tiểu học Tịnh Trà; điểm dân cư Phú Thọ I	919	30/10/2018	6.698,0	36,0		576.000
IV. NGHĨA HÀNH (06 công trình, dự án)						55.713,7	14.151,4		226.422.400
1	UBND xã Hành Thịnh	Hành Thịnh	Trường Mầm non xã Hành Thịnh - Điểm Xuân Đình	124	17/8/2015	1.591,5	1.591,5		25.464.000
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thị trấn Chợ Chùa	CMD SDD và giao đất cho Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh để xây dựng trường THPT Nguyễn Công Phương, hạng mục xây dựng nhà đa năng	303	30/6/2016	3.160,2	3.027,2		48.435.200
3	Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ngãi	TT Chợ Chùa	Chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng trụ sở làm việc Liên đoàn lao động huyện Nghĩa Hành tại thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghĩa Hành	653	15/9/2017	500,0	472,0		7.552.000
4	Ban quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi	Hành Tín Tây	CMD và giao đất cho Ban quản lý dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh QN để xây dựng công trình: Tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn hồ chứa nước Đập Làng, tại huyện Nghĩa Hành	948	18/12/2017	38.576,1	7.127,1		114.033.600
5	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Thị trấn Chợ Chùa	Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa, TT Chợ Chùa (Đoạn qua TTCC)	273	28/3/2018	11.851,4	1.926,1		30.817.600

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
6	Ban quản lý dự án Đầu tư Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh	Hành Thuận	Dự án đầu tư cơ sở vật chất Trại nghiên cứu thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp (giai đoạn 2)	654	02/8/2018	34,5	7,5		120.000
V. MỘ ĐỨC (19 công trình, dự án)						113.069,2	79.991,8	33.077,4	1.279.418.300
1	BQL dự án ĐT XD huyện Mộ Đức	Đức Lân	XD khu TĐC xứ Đồng Công Cao, xã Đức Lân	284	09/08/2015	13.075,0	12.574,0	501,0	201.184.000
2	Trung tâm PTQĐ chi nhánh huyện Mộ Đức	Đức Lân	Xây dựng Khu TĐC Gò Ốc, xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	412	24/12/2015	4.036,0	668,0	3.368,0	10.688.000
3	BQL các dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	Đức Phú	Thu hồi, CMĐ SĐĐ và giao đất xây dựng công trình cầu suối son tại xã Đức Phú, huyện Mộ Đức	356	25/7/2016	1.161,0	53,0	1.108,0	397.500
4	BQL các dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	Đức Lân	Thu hồi, CMĐ SĐĐ và giao đất xây dựng công trình Đập dâng suối giới tại xã Đức Lân, huyện Mộ Đức	355	25/7/2016	4.413,0	1.941,0	2.472,0	31.056.000
5	BQL các dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	Đức Phong	CMĐ SĐĐ và giao đất xây dựng Trạm y tế xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	396	08/12/2016	2.000,0	833,0	1.167,0	13.328.000
6	BQL các dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	Đức Tân	CMĐ SĐĐ và giao đất xây dựng Đường trung tâm xã Đức Tân, huyện Mộ Đức	397	08/12/2016	7.048,0	5.354,0	1.694,0	85.664.000
7	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Mộ Đức	Đức Phong	Về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Mộ Đức để xây dựng công trình: Khu dân cư Nước Máy, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức	75	17/01/2017	4.847,0	4.057,0	790,0	64.912.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
8	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Mộ Đức	Đức Nhuận, Đức Chánh	Về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Mộ Đức để xây dựng công trình: Tuyến đường chợ Văn Bán - Xe Bò, tại xã Đức Nhuận và xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	102	25/01/2017	9.349,0	7.457,0	1.892,0	119.312.000
9	Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Mộ Đức	TT Mộ Đức	Chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban quản lý các dự án đầu tư và xây dựng huyện Mộ Đức để xây dựng công trình: Khu dân cư phía Đông Hợp tác xã nông nghiệp Đồng Cát tại thị trấn Mộ Đức, huyện Mộ Đức	140	13/02/2017	4.274,0	3.697,0	577,0	59.152.000
10	Trường mầm non Đức Chánh	Đức Chánh	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho trường mầm non Đức Chánh để xây dựng công trình: Trường mầm non Đức Chánh (điểm 3) tại xã Đức Chánh, huyện Mộ Đức	401	02/06/2017	3.193,0	3.193,0	0,0	51.088.000
11	UBND xã Đức Nhuận	Đức Nhuận	Thu hồi 1 phần diện tích đất do UBND xã Đức Nhuận đang quản lý, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Trường mầm non Đức Nhuận để xây dựng trường mầm non Đức Nhuận (cơ sở 3), tại xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức	806	03/11/2017	7.475,0	7.180,0	295,0	114.880.000
12	BQL dự án ĐTXD huyện Mộ Đức	Đức Hiệp	Chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL dự án ĐTXD huyện Mộ Đức để xây dựng công trình Nhà văn hóa xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	812	08/11/2017	2.517,0	1.520,0	997,0	24.320.000
13	Huyện ủy Mộ Đức		Trụ sở làm việc huyện ủy Mộ Đức	882	24/11/2017	12.847,6	11.398,3	1.449,3	182.372.800

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
14	UBND xã Đức Chánh	Đức Chánh	CMD và giao đất cho UBND xã Đức Chánh để thực hiện công trình: Quy hoạch khép kín Khu dân cư phía Bắc nhà ông Qúa tại thôn 3, xã Đức Chánh	939	18/12/2017	3.454,0	3.454,0	0,0	55.264.000
15	UBND xã Đức Nhuận	Đức Nhuận	CMD và giao đất XD KDC có các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Nhuận, Mộ Đức	1015	29/12/2017	8.152,5	5.582,5	2.570,0	89.320.000
16	Trường mầm non Đức Hòa	Đức Hòa	Xây dựng Trường mầm non Đức Hòa (cơ sở 2)	45	12/01/2018	2.107,0	2.107,0	0,0	33.712.000
17	UBND thị trấn Mộ Đức	TT Mộ Đức	Xây dựng Nhà văn hóa thị trấn Mộ Đức	54	17/01/2018	2.000,0	1.817,0	183,0	29.072.000
18	UBND xã Đức Chánh	Đức Chánh	Giao đất cho UBND xã Đức Chánh để tổ chức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định	192	27/2/2018	6.099,0	4.198,0	1.901,0	67.168.000
19	UBND xã Đức Thắng	Đức Thắng	Khu dân cư có các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại xã Đức Thắng, Mộ Đức	305	05/04/2018	15.021,1	2.908,0	12.113,1	46.528.000
VI. ĐỨC PHỔ (17 công trình, dự án)						933.198,9	195.413,7		3.126.619.200
1	BQL các dự án ĐTXây dựng CTGT tỉnh Quảng Ngãi	Phổ Thạnh	Khu TĐC Gò Chay, xã Phổ Thạnh	259	18/8/2015	8.273,0	8.231,0		131.696.000
2	UBND xã Phổ Ninh	Phổ Ninh	Xây dựng khu dân cư phía bắc tuyến đường QL1 - Mỹ Á tại xã Phổ Ninh	289	09/09/2015	6.764,0	5.296,0		84.736.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
3	Hội đồng bồi thường dự án đường Quốc lộ 1 Phở Vinh	Phở Vinh	Xây dựng các Khu TĐC thuộc dự án đường QL 1 Phở Vinh	386	12/10/2015	10.435,6	9.851,6		157.625.600
4	Hội đồng bồi thường dự án đường Quốc lộ 1 - Mỹ Á	Phở Minh	Xây dựng các Khu TĐC đường QL 1 Mỹ Á	392	12/10/2015	5.967,0	5.662,0		90.592.000
5	UBND xã Phở Cường	Phở Cường	Xây dựng Khu TĐC Gò Dừa, xã Phở Cường, huyện Đức Phở	410	23/12/2015	22.581,0	1.943,0		31.088.000
6	UBND xã Phở Cường	Phở Cường	Xây dựng Khu TĐC Gò Cát Ông Triều, xã Phở Cường	416	28/12/2015	14.897,0	12.687,0		202.992.000
7	UBND Thị trấn Đức Phở	TT Đức Phở	Xây dựng KDC Đồng Bàu	125	15/3/2016	12.831,1	8.894,0		142.304.000
8	UBND xã Phở Thuận	Phở Thuận	Xây dựng khu dân cư Thanh Trung, xã Phở Thuận, huyện Đức Phở	308	30/6/2016	12.652,0	12.049,0		192.784.000
9	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Phở Thạnh	Xây dựng công trình: đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ I, đoạn qua địa bàn xã Phở Thạnh, huyện Đức Phở	74	17/01/2017	204.775,6	44.901,1		718.417.600
10	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Phở Khánh	Xây dựng công trình: Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ I, đoạn qua địa bàn xã Phở Khánh, huyện Đức Phở	127	02/08/2017	217.713,6	28.721,6		459.545.600

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
11	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Phổ Cường	Xây dựng công trình: Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1, đoạn qua xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ	131	09/02/2017	104.099,0	8.070,0		129.120.000
12	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Phổ Châu	Xây dựng công trình: Đầu tư cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1, đoạn qua xã Phổ Châu, huyện Đức Phổ	128	02/09/2017	231.798,9	39.758,8		636.140.800
13	Phòng GD và ĐT huyện Đức Phổ	Phổ Minh	Xây dựng Trường mầm non Phổ Minh	200	03/10/2017	2.709,0	2.856,0		45.696.000
14	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh QN	Phổ Châu	Xây dựng Đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh (nối dài) tại xã Phổ Châu	848	17/11/2017	37.432,0	2.266,0		36.256.000
15	BQL dự án ĐTXây dựng các công trình giao thông tỉnh QN	Phổ Châu	Xây dựng Cầu vượt đường sắt Km995+590 và đường dây thông tin tín hiệu đường sắt thuộc dự án xây dựng các hạng mục công trình thuộc giai đoạn 2 kế hoạch 1856 theo lệnh khẩn cấp, xã Phổ Châu	144	02/05/2018	34.496,7	602,0		9.632.000
16	UBND xã Phổ Hòa	Phổ Hòa	Công trình Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương tại xã Phổ Hòa	429	18/5/2018	5.385,4	3.236,6		51.785.600
17	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Quảng	Phổ Thuận	Dự án Sửa chữa, nâng cấp Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phổ Thuận	902	25/10/2018	388,0	388,0		6.208.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
VII. BÌNH SƠN (18 công trình, dự án)						720.862,6	153.924,1		2.420.545.600
1	BQL dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật Dung Quất	Bình Hòa	XD 02 Khu tái định cư xã Bình Hòa	205, 206	07/08/2015	23.202,0	3.597,0		57.552.000
2	TT PTQĐ huyện Bình Sơn	Bình Dương	XD Khu dân cư Vùng Am, xã Bình Dương	233	30/7/2015	7.310,0	6.899,0		110.384.000
3	UBND huyện Bình Sơn	Bình Thới	CMD SDD và giao đất xây dựng công trình kè chống sạt lở bờ sông đoạn Bình Thới - Bình Dương	228	18/5/2016	5.328,0	1.015,0		10.657.500
4	BQL dự án công trình giao thông Quảng Ngãi	Bình Châu	CMD và giao đất xây dựng công trình đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, giai đoạn 1, xã Bình Châu	244	26/5/2016	84.789,6	8.503,7		136.059.200
5	BQL dự án công trình giao thông Quảng Ngãi	Bình Phú,	CMD và giao đất xây dựng đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh tại xã Bình Phú, huyện Bình Sơn	284	15/6/2016	115.251,0	3.044,8		48.716.800
6	BQL các cụm công nghiệp huyện Bình Sơn	Bình Nguyên	CMD SDD và giao đất để xây dựng dự án mở rộng cụm công nghiệp Bình Nguyên (giai đoạn 1)	342	15/7/2016	8.787,0	2.053,0		32.848.000
7	BQL dự án đầu tư xây dựng trực thuộc BQL khu kinh tế Dung Quất	Bình Long	CMD SDD và giao đất để xây dựng khu tái định cư xã Bình Long thuộc dự án thành phần II, đoạn Bình Long - Cảng Dung Quất (giai đoạn 2) tại xã Bình Long, huyện Bình Sơn	473	22/9/2016	9.105,0	5.499,0		87.984.000
8	UBND huyện Bình Sơn (BQLĐTXD huyện)	Bình Nguyên	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho UBND huyện Bình Sơn để xây dựng công trình: Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Hồ Sâu tại xã Bình Nguyên, huyện Bình Sơn	640	29/11/2016	16.224,0	684,0		10.944.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
9	Sở Giáo dục và Đào tạo	TT Châu Ô	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Sở Giáo dục và Đào tạo để xây dựng công trình: mở rộng trường THPT Lê Quý Đôn tại thị trấn Châu Ô, huyện Bình Sơn	46	16/01/2017	3.950,7	2.037,0		32.592.000
10	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Bình Long	CMD và giao đất xây dựng Khu tái định cư Đồng Cù, xã Bình Long, Bình Sơn (GPMB mở rộng QL1)	906	12/11/2017	16.841,0	15.926,0		254.816.000
11	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Bình Nguyên	CMD và giao đất xây dựng Khu tái định cư Đồng Bà Tiễn tại xã Bình Nguyên (GPMB QL 1)	907	12/11/2017	13.997,0	12.507,0		200.112.000
12	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Bình Trung	CMD và giao đất xây dựng Khu tái định cư Đồng sát dưới thuộc Tiểu dự án GPMB dự án Mở rộng QL1, xã Bình Trung	940	18/12/2017	8.007,0	4.682,0		74.912.000
13	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Bình Nguyên, Bình Chánh	Chuyển mục đích và giao đất xây dựng Khu tái định cư Đồng Dưới Lộ, xã Bình Nguyên và Bình Chánh	951	18/12/2017	61.439,0	47.356,0		725.936.000
14	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Bình Long	CMD và giao đất xây dựng Khu tái định cư Cây Trâm thuộc Tiểu dự án GPMB dự án Mở rộng QL1, xã Bình Long	949	18/12/2017	11.062,0	9.386,0		150.176.000
15	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	Bình Hiệp	CMD và giao đất xây dựng Khu tái định cư Cống Khánh thuộc Tiểu dự án GPMB dự án Mở rộng QL1, xã Bình Hiệp	817	29/11/2017	7.424,0	7.341,0		117.456.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
16	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh QN	Xã Bình Chánh	XD Khu tái định cư Mẫu Trạch 2 thuộc tiểu dự án GPMB dự án đầu tư xây dựng mở rộng Quốc lộ 1A, Đoạn Km1027-Km1045+780	103	23/01/2018	5.613,0	1.959,0		26.446.500
17	BQL dự án ĐTXD thuộc BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Xã Bình Đông	Nhà văn hóa thôn Tân Hy thuộc dự án Hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, an sinh xã hội cho các hộ dân xung quanh Nhà máy xi măng Đại Việt - Dung Quất	688	13/8/2018	1.095,3	528,6		8.457.600
18	BQL dự án ĐTXD thuộc BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	Bình Long	Đường Bình Long - Cảng Dung Quất giai đoạn 2 (đường Võ Văn Kiệt)	685	13/8/2018	321.437,0	20.906,0		334.496.000
VIII. Công trình, dự án do các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (11 công trình, dự án)									1.209.284.200
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Thị trấn Đức Phổ	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Đức Phổ tại TT Đức Phổ	324	04/12/2018	2.075,5	1.034,4		16.550.400
2	Cảnh sát PCCC tỉnh	Tịnh Sơn	Chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Cảnh sát PCCC tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở làm việc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khu vực số 5 (giai đoạn 1), tại xã Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	559	11/08/2017	15.315,0	10.252,0	5.063,0	164.032.000
3	Cảnh sát PCCC tỉnh	Phổ Hòa và Phổ Minh	Xây dựng trụ sở làm việc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy khu vực số 3, tại xã Phổ Hòa và Phổ Minh	547	08/09/2017	20.858,0	18.886,0		302.176.000
4	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Phường Trương Quang Trọng	Nhà làm việc Công an Phường Trương Quang Trọng	767	24/10/2017	2.103,0	1.625,6	477,4	32.512.000
5	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Nghĩa Thương	Xây dựng công trình: Nhà làm việc Công an xã Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa	97	24/01/2017	1.379,5	1.379,5		22.072.000

TT	Tên đơn vị	Địa điểm	Mục đích sử dụng đất	Số quyết định	Ngày tháng Quyết định	Diện tích dự án (m ²)			Số tiền phải nộp (đồng)
						Tổng	Đất lúa	Khác	
6	Công an tỉnh Quảng Ngãi	TT La Hà	Xây dựng công trình: Nhà làm việc Công an thị trấn La Hà thuộc dự án: Nhà làm việc Công an thị trấn chính quy (7 thị trấn) tại thị trấn La Hà, huyện Tư	732	13/10/2017	1.988,4	1.805,8		28.892.800
7	Công an tỉnh Quảng Ngãi	TT La Hà	Xây dựng Mở rộng trụ sở làm việc Công an huyện Tư Nghĩa, tại TT La Hà	116	26/01/2018	7.951,6	6.937,1		110.993.600
8	Công an tỉnh Quảng Ngãi	Tịnh Hà, Tịnh Sơn	Về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Công an tỉnh để xây dựng công trình Trụ sở làm việc Công an huyện Sơn Tịnh tại các xã: Tịnh Hà, Tịnh Sơn, huyện Sơn Tịnh	190	02/03/2017	25.674,0	22.478,0	3.196,0	359.648.000
9	Công an tỉnh Quảng Ngãi		CMD và giao đất xây dựng Nhà làm việc Công an thị trấn Mộ Đức thuộc dự án Nhà làm việc Công an thị trấn chính quy (7 thị trấn)	902	12/11/2017	2.250,0	1.915,3	334,7	30.644.800
10	BCH quân sự huyện Sơn Tịnh	Tịnh Trà	Trường bắn cấp huyện, thao trường bắn huấn luyện cấp huyện tại xã Tịnh Trà	268	26/3/2018	25.000,0	9.632,0	15.368,0	103.065.000
11	Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh	Tịnh Hà	Trụ sở làm việc tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh	696	15/08/2018	3.207,7	2.418,6	789,1	38.697.600